

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST

Ngày 27-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Phương Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thúy A, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Văn E, sinh năm 1980; nơi ĐKKHKT: Thôn G, xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - chị Dương Thúy A trình bày:

Chị A và anh E quen biết trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng ngày 19/12/2008. Sau khi kết hôn, chị A và anh E chung sống cùng bố mẹ anh E tại địa chỉ: Thôn G, xã H,

huyện I, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, chị A, anh E không có mâu thuẫn; khoảng năm 2011 anh E thông báo với chị A việc làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần nên giữa hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, một số chủ nợ đã đến gặp chị A để đòi nợ. Đầu năm 2014, anh E bàn bạc với chị A sang Đài Loan lao động để trả nợ. Cuối năm 2014, chị A sang Đài Loan làm ăn để cùng trả các khoản nợ với anh E. Tuy nhiên, do hai vợ chồng có mâu thuẫn từ trước và nơi làm việc của hai người ở hai thành phố khác nhau nên vợ chồng không cùng chung sống. Tháng 3/2019, sau khi trả hết các khoản nợ, chị A trở về Việt Nam và cùng con về sinh sống tại nhà của bố mẹ của chị A tại địa chỉ: Thôn B, xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng. Từ đó đến nay, anh E không về Việt Nam nhưng vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình. Trước khi chị A về Việt Nam thì anh E sinh sống tại địa chỉ Tầng 3 số 10 ngõ 378 đoạn 2 đường Trung Nguyên, khu Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan; ngoài địa chỉ này, chị A không biết địa chỉ nào khác của anh E. Đến nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không cùng chung sống đã lâu nên chị A đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A ly hôn với anh E.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị A và anh E có một con chung là Vũ Đình K, sinh ngày 21/4/2013. Do hiện tại, anh E không ở Việt Nam, cháu K đang ở cùng chị A nên khi ly hôn, chị A nhận nuôi dưỡng cháu K đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A và anh E không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Về quan hệ hôn nhân: Mâu thuẫn giữa chị A và anh E là trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A; về quan hệ nuôi con chung: Đề nghị giao con chung là Vũ Đình K, sinh ngày 21/4/2013 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con chung và quan hệ tài sản chung: Do chị A không yêu cầu và anh E vắng mặt nên tạm thời không đặt vấn đề giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Quan hệ tranh chấp của vụ án về việc ly hôn, vụ án có bị đơn hiện đang sinh sống, làm việc tại nước ngoài - quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Vì lý do công việc, không thể có mặt tại phiên tòa, chị A có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Đề nghị của chị A phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vụ án vắng mặt chị A.

[3] Anh Vũ Văn E vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành thủ tục ủy thác tư pháp thông qua Bộ Tư pháp Việt Nam cho cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài để tổng đạt văn bản tố tụng của Tòa án, thông báo việc Tòa án đang giải quyết việc xin ly hôn giữa chị A và anh E. Ngày 28/3/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng nhận được Công văn số 816/CH-BTP của Bộ Tư pháp Việt Nam về việc đã chuyển hồ sơ ủy thác tư pháp cho Bộ Tư pháp Lãnh thổ Đài Loan để thực hiện việc ủy thác và gửi lại kết quả cho Bộ Tư pháp Việt Nam. Ngày 08/7/2022, Tòa án tiếp tục nhận được văn bản số 1689/BTP-PLQT ngày 24/6/2022 của Bộ Tư pháp Việt Nam cho biết, Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan không thực hiện được ủy thác tư pháp do không có người nhận tại địa chỉ được yêu cầu. Sau khi nhận được văn bản trên, ngày 08/7/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã có Văn bản số 380/TB-TA gửi chị A và gia đình anh E đề nghị cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh địa chỉ chính xác của anh E tại Đài Loan nhưng họ không cung cấp được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh E; đồng thời tổng đạt các văn bản nêu trên cho gia đình anh E, gia đình anh E cam kết sẽ thông báo lại nội dung văn bản cho anh E. Tại phiên tòa, anh E đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do; việc vắng mặt của anh E thuộc trường hợp bị đơn cố ý giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh E theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về yêu cầu của đương sự:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh E kết hôn do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng ngày 19/12/2008 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận đến

đầu năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về kinh tế. Theo thông tin do gia đình anh E cung cấp thì năm 2019 anh E có trở về Việt Nam một lần, từ đó đến nay, anh E chưa quay trở về Việt Nam lần nào nữa. Anh E vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình nhưng chị A và gia đình anh E không biết địa chỉ cụ thể của anh E. Nay chị A có yêu cầu ly hôn với anh E để ổn định cuộc sống, Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, không thể hàn gắn; yêu cầu xin ly hôn của chị A phù hợp với tình trạng gia đình, mối quan hệ giữa chị A, anh E; phù hợp với quy định tại Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Quá trình chung sống, chị A và anh E có một con chung là: Vũ Đình K, sinh ngày 21/4/2013. Từ khi trở về Việt Nam đến nay, cháu K ở cùng và do chị A chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay ly hôn, nguyện vọng của chị A là được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị A về việc nuôi con chung là phù hợp với điều kiện thực tế, nguyện vọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của con chung; phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị A không yêu cầu và anh E cố tình giấu địa chỉ nên tạm thời không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Về quan hệ tài sản chung: Chị A trình bày không có, không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng: Chị A phải chịu án phí ly hôn và chi phí tố tụng sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 146, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thúy A:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thúy A được ly hôn với anh Vũ Văn E.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Đình K, sinh ngày 21/4/2013 cho chị Dương Thúy A được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung, chị Dương Thúy A không yêu cầu nên tạm thời không đặt ra vấn đề giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Dương Thúy A không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp: Chị Dương Thúy A phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000235 ngày 05/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Dương Thúy A phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 200.000 đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số 0000155 ngày 13/01/2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Dương Thúy A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật, chị Dương Thúy A, anh Nguyễn Văn Phúc có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Nơi nhận:

- Dương sự (để thi hành);
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã H, huyện I, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đặng Minh Hạnh